Ngày 10 tháng 04 năm 2019

BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 03 năm 2019

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 03.2019

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp Hà nội

Điện thoại: (84-24) 3773 7070

Fax: (84-24) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 8686

Fax: (84-28) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3553 666

Fax: (84-236) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 03/2019	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	- 0,21%	+ 2,70%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 27,6%	+ 9,1%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 0,9%	+ 12,1%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+ 61,1%	+ 5,4%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 48,6%	+ 14,7%

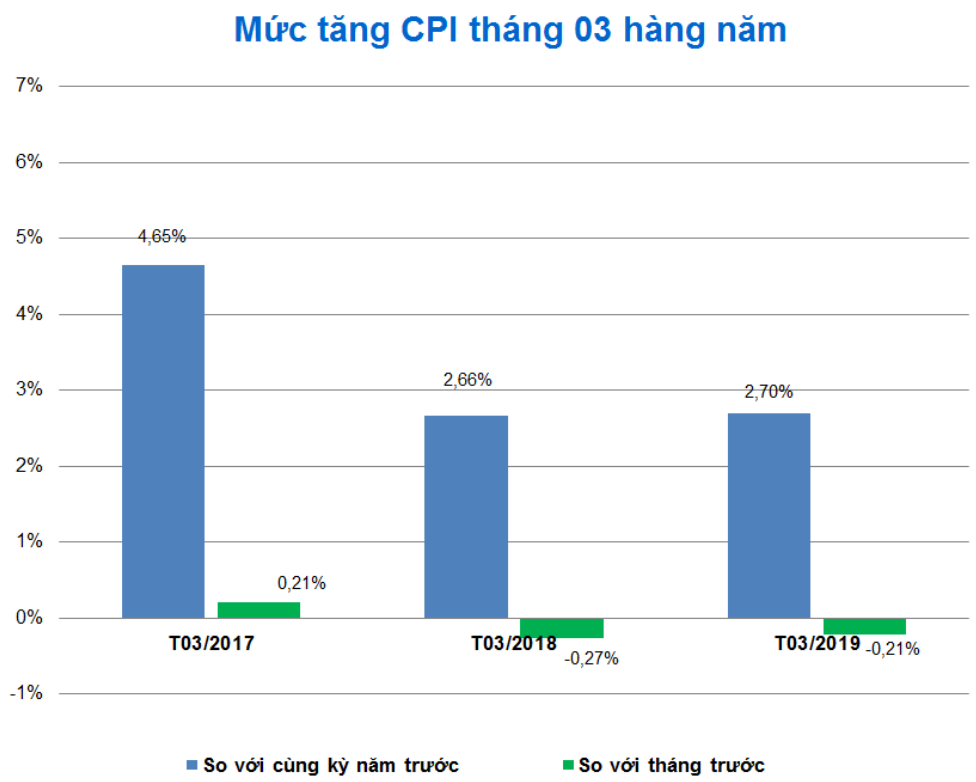

(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2019 giảm 0,21% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2019 giảm 0,21% so với tháng trước, trong đó 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm nhiều nhất với 1,42% (lương thực giảm 0,55%; thực phẩm giảm 1,97%), làm CPI chung giảm 0,51%, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng

sau Tết giảm và ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi. Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,17%; văn hóa giải trí và du lịch giảm 0,09%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,08%; bưu chính viễn thông giảm 0,07%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,04%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,03%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số giá tăng gồm: Giao thông tăng 2,22% do tác động của điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm ngày 2/3/2019 (tác động làm CPI tăng 0,23%); nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,78% chủ yếu do giá gas trong tháng tăng 4,88%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; giáo dục tăng 0,01%.

CPI bình quân quý I/2019 tăng 2,63% so với bình quân cùng kỳ năm 2018, đây là mức tăng bình quân quý I thấp nhất trong 3 năm trở lại đây; CPI tháng 3/2019 tăng 0,69% so với tháng 12/2018 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2018. CPI quý I năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu: (i) Nhu cầu về lương thực, thực phẩm trong những tháng đầu năm tăng lên so với cùng kỳ năm trước; (ii) Giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,75%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,85% (tác động làm CPI chung tăng 0,03%); giá nhóm du lịch trọn gói tăng 5,2% và một số mặt hàng thiết yếu tăng trở lại như giá nhiên liệu, chất đốt, sắt, thép...

Bên cạnh các nguyên nhân làm tăng CPI quý I/2019, có một số yếu tố góp phần kiềm chế CPI: (i) Giá xăng dầu được điều chỉnh giảm làm chỉ số giá xăng dầu giảm 8,22% (tác động làm CPI giảm 0,34%); (ii) Giá gas điều chỉnh theo giá thế giới làm giá gas trong nước giảm 2,15% (tác động làm CPI giảm 0,03%); (iii) Giá nhóm giáo dục điều chỉnh giảm mức thu học phí theo Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh góp phần làm CPI chung giảm 0,55%.

Lạm phát cơ bản tháng 3/2019 giảm 0,06% so với tháng trước và tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân quý I/2019 tăng 1,83% so với bình quân cùng kỳ năm trước..

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, Chỉ số giá vàng tháng 3/2019 giảm 0,49% so với tháng trước; tăng 3,3% so với tháng 12/2018 và giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2019 tăng 0,05% so với tháng trước; giảm 0,44% so với tháng 12/2018 và tăng 2,02% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 3/2019 ước tính đạt 22,40 tỷ USD, tăng 61,1% so với tháng trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 2/2019 đạt 13.905 triệu USD, thấp hơn 695 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 3/2019 ước tính đạt 22,40 tỷ USD, tăng 61,1% so với tháng trước.

Tính chung quý I/2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 58,51 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 17,05 tỷ USD, tăng 9,7%, chiếm 29,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 41,46 tỷ USD, tăng 2,7%, chiếm 70,9%.

Trong quý I có 9 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó một số mặt hàng có giá trị tăng so với cùng kỳ năm trước: Hàng dệt may đạt 7,3 tỷ USD, tăng 13,3%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 6,9 tỷ USD, tăng 9,3%; giày dép đạt 4 tỷ USD, tăng 15,3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 3,9 tỷ USD, tăng 5,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 2,3 tỷ USD, tăng 17%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 2,2 tỷ USD, tăng 7,6%; sắt thép đạt 1,1 tỷ USD, tăng 3,6%. Mặc dù, điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 12,1 tỷ USD, chiếm 20,6% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu nhưng giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước; thủy sản đạt 1,7 tỷ USD, giảm 1,4%. Nhìn chung, tỷ trọng xuất khẩu của một số mặt hàng chủ lực vẫn thuộc về khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó: Điện thoại và linh kiện chiếm 97,1%; điện tử, máy tính và linh kiện chiếm 90,8%; giày dép chiếm 77,2%; hàng dệt may 59,3%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản quý I năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước: Rau quả đạt 885 triệu USD, giảm 8,6%; cà phê đạt 830 triệu USD, giảm 23,8% (lượng giảm 15,3%); hạt điều đạt 625 triệu USD, giảm 17,2% (lượng tăng 4,7%); gạo đạt 567 triệu USD, giảm 23,6% (lượng giảm 11,5%); hạt tiêu đạt 189 triệu USD, giảm 14,7% (lượng tăng 18,5%). Riêng cao su đạt kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm 458 triệu USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước (lượng tăng 32%).

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu quý I/2019, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 29,4 tỷ USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước; chiếm 50,3% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu (giảm 1,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2018), trong đó mặt hàng điện thoại và linh kiện đạt 12,1 tỷ USD, giảm 4,3% và chiếm 20,6%. Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 21,2 tỷ USD, tăng 6,7% và chiếm

36,2% (tăng 0,7 điểm phần trăm). Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 6,1 tỷ USD, tăng 12,3% và chiếm 10,5% (tăng 0,7 điểm phần trăm). Nhóm hàng thủy sản đạt 1,7 tỷ USD, giảm 1,4% và chiếm 3% (giảm 0,2 điểm phần trăm).

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 2/2019 đạt 14.674 triệu USD, thấp hơn 826 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Ba ước tính đạt 21,8 tỷ USD, tăng 48,6% so với tháng trước.

Tính chung quý I/2019, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 57,98 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 24,09 tỷ USD, tăng 13,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,89 tỷ USD, tăng 6%.

Trong quý I có 13 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 69,5% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó một số mặt hàng tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 11,7 tỷ USD (chiếm 20,2% tổng kim ngạch nhập khẩu), tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 8,7 tỷ USD, tăng 15,1%; vải đạt 2,8 tỷ USD, tăng 6,4%; sắt thép đạt 2,3 tỷ USD, tăng 4,1%; chất dẻo đạt 2,2 tỷ USD, tăng 4,1%; ô tô đạt 1,8 tỷ USD, tăng 103,7%; sản phẩm chất dẻo đạt 1,5 tỷ USD, tăng 7,8%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 1,4 tỷ USD, tăng 8,8%; hóa chất đạt 1,2 tỷ USD, tăng 7%; sản phẩm hóa chất đạt 1,2 tỷ USD, tăng 3,5%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng có giá trị giảm so với cùng kỳ năm 2018: Điện thoại và linh kiện đạt 2,8 tỷ USD, giảm 15,4%; kim loại thường đạt 1,5 tỷ USD, giảm 11%; xăng dầu đạt 1,2 tỷ USD, giảm 47,6%.

Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu quý I, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 53,1 tỷ USD, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 91,6% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu (giảm 0,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2018), trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 25,6 tỷ USD, tăng 10,5% và chiếm 44,1% (tăng 0,6 điểm phần trăm); nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu đạt 27,5 tỷ USD, tăng 6,9% và chiếm 47,5% (giảm 0,9 điểm phần trăm). Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 4,9 tỷ USD, tăng 12,5% và chiếm 8,4% (tăng 0,3 điểm phần trăm).

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Hai nhập siêu 768 triệu USD; tháng Ba ước tính xuất siêu 600 triệu USD. Tính chung quý I/2019 tiếp tục xuất siêu 536 triệu USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 2,7 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 7,04 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 7,57 tỷ USD.

Tính đến 20/03/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 10,8 tỷ USD, tăng 86,2% so với cùng kỳ năm 2018. Đạt kỷ lục về giá trị vốn đầu tư đăng ký của Quý I trong vòng 3 năm trở lại đây.

Tính đến 20/03/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 10,8 tỷ USD, tăng 86,2% so với cùng kỳ năm 2018. Đạt kỷ lục về giá trị vốn đầu tư đăng ký của Quý I trong vòng 3 năm trở lại đây (năm 2016 đạt 4,03 tỷ USD, năm 2017 đạt 7,71 tỷ USD và năm 2018 đạt 5,8 tỷ USD). Ngoài phần điều chỉnh vốn giảm hơn so với cùng kỳ thì vốn đầu tư vẫn tăng mạnh ở 2 hợp phần cấp mới và góp vốn mua cổ phần. Trong đó:

- Cấp mới: đến ngày 20/3/2019, cả nước có 785 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới 3,82 tỷ USD, tăng 80,1% so với cùng kỳ năm 2018.

- Điều chỉnh vốn: có 279 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm gần 1,3 tỷ USD, bằng 72,5% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn điều chỉnh giảm bởi trong Quý I năm nay, mặc dù số lượt dự án điều chỉnh vốn tăng mạnh (40,2%) nhưng quy mô vốn điều chỉnh nhỏ, bình quân 4,65 triệu USD/lượt điều chỉnh, nhỏ hơn nhiều so với quy mô vốn điều chỉnh cùng kỳ năm 2018 (8,99 triệu USD/lượt điều chỉnh). Số lượt dự án điều chỉnh vốn lớn trong Quý I/2019 cũng rất ít, chỉ có 1 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn lớn (110 triệu USD). Trong khi Quý I/2018 có tới 5 trường hợp có vốn đầu tư tăng thêm từ 100-500 triệu USD, chiếm 55% tổng vốn đầu tư tăng thêm của cả Quý.

- Góp vốn, mua cổ phần: cũng trong Quý I/2019, cả nước có 1.653 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà ĐTNN với tổng giá trị vốn góp 5,68 tỷ USD, gấp 3 lần so với cùng kỳ 2018 và chiếm 52,6% tổng vốn đăng ký.

Theo đối tác đầu tư: Tháng 03 năm 2019 có 74 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hồng Kông là nước dẫn đầu, Singapore đứng vị trí thứ hai, Hàn Quốc đứng vị trí thứ 3.

Theo lĩnh vực đầu tư: Tháng 03 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ.

Theo địa bàn đầu tư: Tháng 03 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 49 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Bình Dương đứng thứ 3.

Một số dự án lớn được cấp phép trong 02 tháng đầu năm 2019

- Dự án góp vốn, mua cổ phần của Beerco Limited (Hồng Kông) vào công ty TNHH Vietnam Beverage, giá trị vốn góp là 3,85 tỷ USD với mục tiêu chính là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia tại Hà Nội.

- Dự án Nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện, tổng vốn đầu tư đăng ký 260 triệu USD do Goertek (Hongkong) co., Limited đầu tư tại Bắc Ninh.

- Dự án Công ty TNHH lốp Advance Việt Nam, tổng vốn đầu tư đăng ký 214,4 triệu USD do Guizhou Advance Type Investment co.,ltd (Trung Quốc) đầu tư với mục tiêu Sản xuất, tiêu thụ lốp, cao su và các sản phẩm liên quan tại Tiền Giang.

- Dự án Vinhtex, tổng vốn đầu tư đăng ký 200 triệu USD do Royal Pagoda Private Limited (Singapore) đầu tư với mục tiêu sản xuất vải và nhuộm vải dệt kim tại Nghệ An.

- Dự án Nhà máy sản xuất linh kiện hàng không vũ trụ Sunshine, tổng vốn đầu tư đăng ký 170 triệu USD do Universal Alloy Corporation Asia Pte., Ltd (Singapore) đầu tư với mục tiêu xây dựng nhà máy sản xuất, gia công và lắp ráp các bộ phận, linh kiện hàng không vũ trụ bằng hợp kim nhôm và composite tại Đà Nẵng.

- Dự án Cao ốc phức hợp - Công ty cổ phần đầu tư Golden Hill (BritishVirginIslands), tổng vốn đầu tư đăng ký 147,5 triệu USD với mục tiêu xây dựng khu nhà ở cao tầng để bán cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về nhà ở tại TP Hồ Chí Minh..

(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

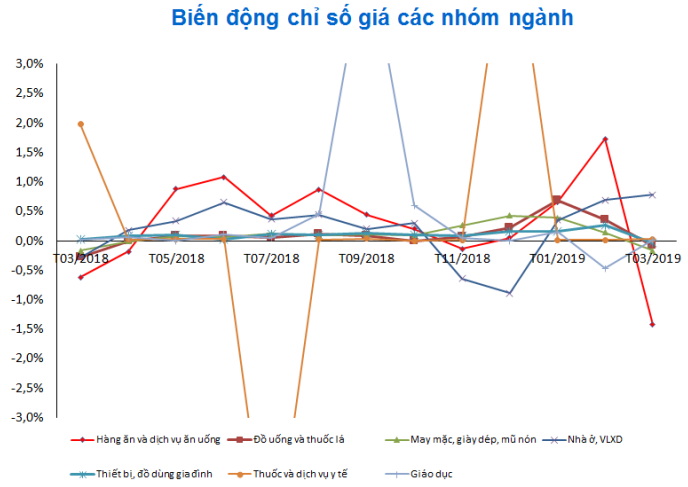

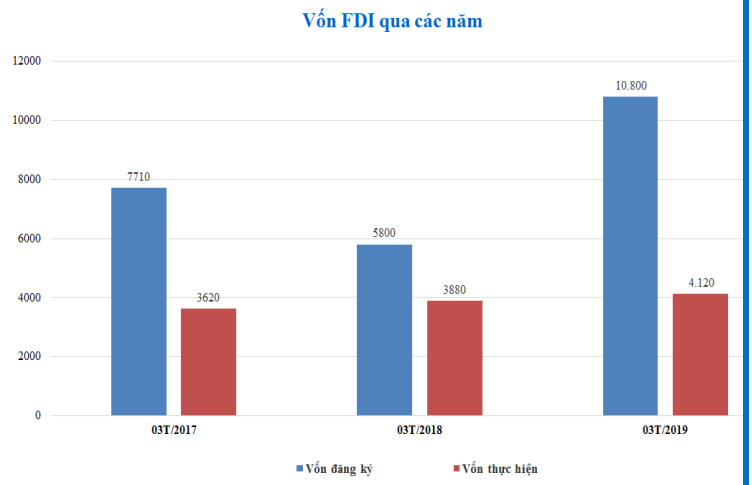

Nguồn: GSO, FIA

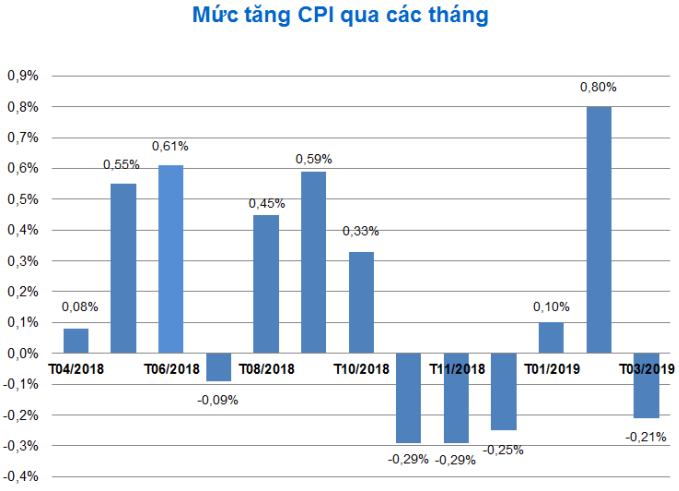

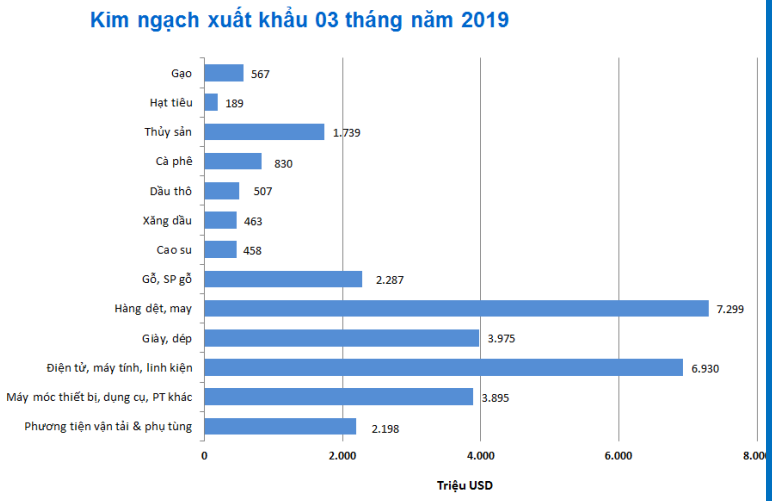

Nguồn: GSO

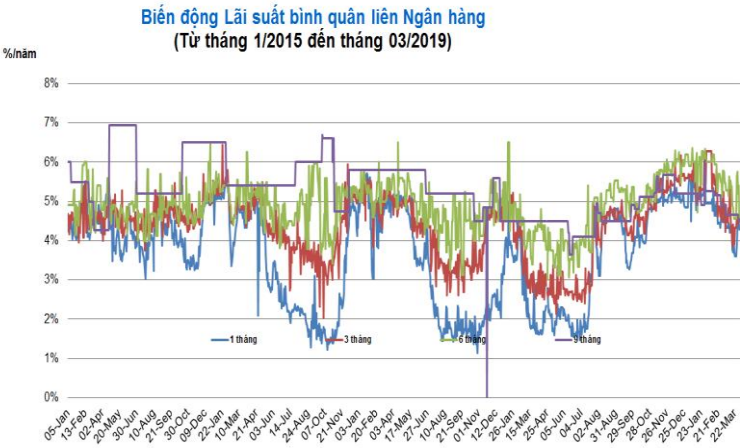

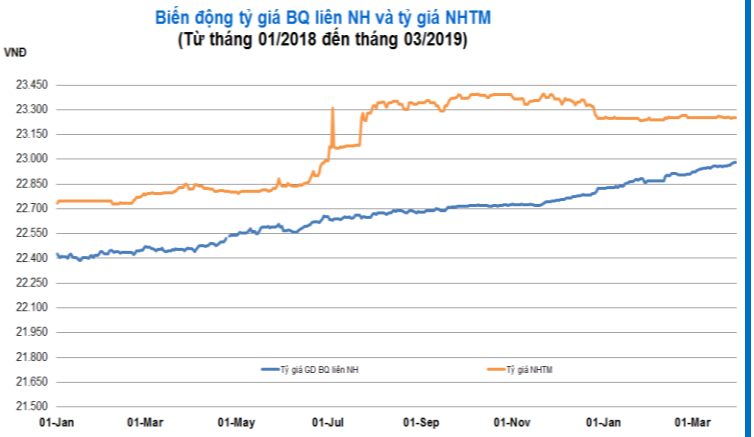

Nguồn: SBV, VCB

TÍN DỤNG TĂNG ĐỀU, CUNG TIỀN TĂNG CAO

Tăng trưởng tín dụng giữ nhịp khá đều những tháng đầu năm, cung tiền có hướng tăng cao...

Tổng cục Thống kê vừa công bố thông tin về tình hình kinh tế quý 1/2018, với những thông tin cơ bản về các cân đối gắn với chính sách tiền tệ.

Theo đó, tính đến thời điểm 20/3/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,23% so với cuối năm 2017. Đây là mức tăng cao nhất trong bốn năm trở lại đây, sau mức 3,56% cùng kỳ 2014. Cùng kỳ năm 2017 mức tăng là 2,88%, cùng kỳ 2016 tăng 3,08%, cùng kỳ 2015 tăng 2,09%.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, huy động vốn và tín dụng tăng trưởng cân bằng trong quý đầu năm nay.

Tính đến 20/3/2018, huy động vốn của các ngân hàng thương mại tăng 2,20% (cùng kỳ năm trước tăng 2,43%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,23% (cùng kỳ năm trước tăng 2,81%).

Sau khi có mức sụt giảm 0,57% cùng kỳ năm 2014 và tăng thấp cùng kỳ 2015, từ 2016, 2017 và đến 2018, tăng trưởng tín dụng đã dương và tăng khá đều trong quý đầu năm.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cũng cập nhật diễn biến lãi suất trong quý 1/2018 với tình hình chung ổn định.

Quý đầu tiên của năm nay, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,6%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm.

Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4%-5%/năm.

NHẬT NAM - VNECONOMY

CHỐT QUÝ 1/2018, TỶ GIÁ USD/VND ỔN ĐỊNH

Giá USD bán ra của các ngân hàng thương mại điều chỉnh nhanh hai ngày gần đây...

Diễn biến điều chỉnh nhanh đến sáng nay (30/3) đưa tỷ giá USD/VND về gần với mức cuối tháng 3/2017, tiếp tục nối dài quãng ổn định.

Trong quý 1/2018, tỷ giá USD/VND có đợt biến động đáng chú ý từ cuối tháng 2 đến nay. Mức tăng của giá bán USD trên biểu niêm yết của các ngân hàng thương mại ghi nhận từ 100 - 120 VND, dồn vào cuối tháng 3.

Tuy nhiên, trong hai ngày gần đây, giá USD điều chỉnh khá nhanh trên các thị trường.

Đến sáng nay (30/3), giá USD bán ra của Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) đã giảm xuống còn 22.820 VND, giảm 30 VND so với đầu tuần. Mức cao nhất gần 22.880 VND trong đợt tăng vừa qua tại một số ngân hàng thương mại hiện cũng đã điều chỉnh xuống còn 22.830 - 22.840 VND.

Với điều chỉnh trên, tỷ giá USD/VND theo biểu niêm yết của các ngân hàng thương mại tiếp tục ổn định trong quý 1/2018, gần với mức 22.770 - 22.780 VND cùng kỳ 2017 và mức 22.750 VND cuối 2017.

Hướng điều chỉnh cũng thể hiện trên thị trường liên ngân hàng và trên thị trường tự do. Mức giảm khá tương đồng 10 - 15 VND có ở trên hai thị trường này so với đầu tuần.

Trong quý 1/2018, tỷ giá USD/VND gắn với nguồn cung ngoại tệ lớn và Ngân hàng Nhà nước liên tục mua vào tăng dự trữ ngoại tệ. Ở cân đối vĩ mô, số liệu Tổng cục Thống kê vừa công bố, cán cân thương mại hàng hóa tính chung quý 1/2018 xuất siêu 1,3 tỷ USD, tiếp tục là yếu tố thuận lợi cho ổn định tỷ giá.

Tuy nhiên, trên thị trường liên ngân hàng, đến cuối quý này chênh lệch lãi suất VND với USD tiếp tục doãng rộng.

Tính đến phiên 29/3, lãi suất chào bình quân liên ngân hàng VND vẫn tiếp tục giảm 0,01 - 0,03 điểm phần trăm ở tất cả các kỳ hạn so với phiên trước đó.

Lãi suất chào bình quân liên ngân hàng VND qua đêm chốt phiên 29/3 ở 0,82%/năm, 1 tuần 0,96%/năm, 2 tuần 1,20%/năm, 1 tháng 1,70%/năm. Trong khi lãi suất chào bình quân USD qua đêm ở mức 1,76%/năm, 1 tuần 1,89%, 2 tuần 1,97%, 1 tháng 2,21%/năm.

NGUYÊN HỒNG - VNECONOMY

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 03/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	979,63	107,26	55,68
Chỉ số cuối tháng	Điểm	980,76	107,44	57,5
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	1,13	0,18	1,82
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	0,12%	0,17%	3,27%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	3.876,0	910,9	349,8

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

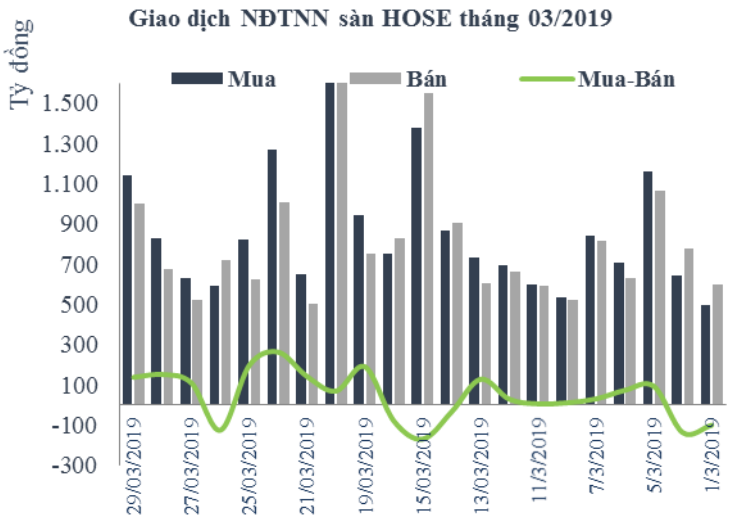

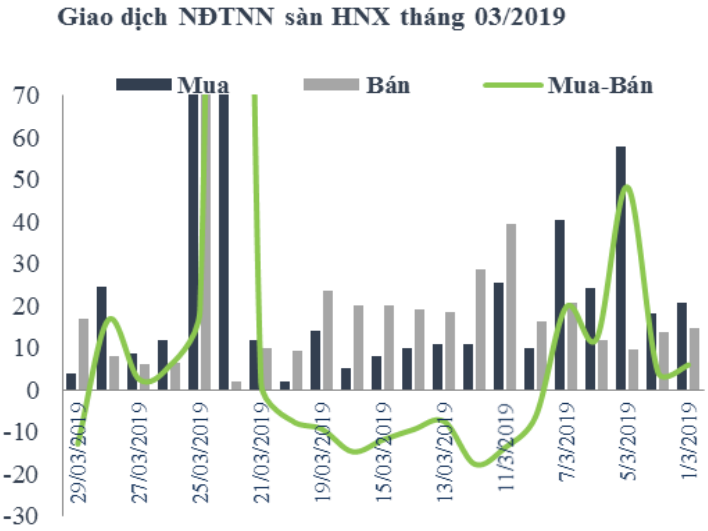

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 03/2019

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/03 (đồng)	Giá ngày 29/03 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
PXL	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Dầu Khí - IDICO	3.200	7.900	146,88%
VHG	CTCP Đầu Tư Cao Su Quảng Nam	370	750	102,70%
OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương	4.200	5.830	38,81%
NVT	CTCP BĐS Du Lịch Ninh Vân Bay	8.340	11.500	37,89%
DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	14.450	19.800	37,02%
DLG	CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	1.290	1.750	35,66%
PNC	CTCP Văn Hóa Phương Nam	12.000	16.050	33,75%
CMX	CTCP Chế Biến Thủy Sản & XNK Cà Mau	16.000	21.200	32,50%
MCP	CTCP In & Bao Bì Mỹ Châu	21.250	28.000	31,76%
SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	31.700	39.950	26,03%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
C47	CTCP Xây Dựng 47	13.600	11.550	-15,07%
IDI	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia - IDI	8.850	7.700	-12,99%
VIP	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco	7.350	6.500	-11,56%
VNH	CTCP Thủy Hải Sản Việt Nhật	900	800	-11,11%
EMC	CTCP Cơ Điện Thủ Đức	14.900	13.300	-10,74%
DXG	CTCP DV & XD Địa Ốc Đất Xanh	24.950	22.300	-10,62%
SFC	CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn	25.950	23.200	-10,60%
SCD	CTCP Nước Giải Khát Chương Dương	24.000	21.500	-10,42%
RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	10.350	9.300	-10,14%
BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	54.000	48.550	-10,09%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/03 (đồng)	Giá ngày 29/03 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
VCR	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Du Lịch Vinaconex	4.800	13.300	177,08%
KSQ	CTCP Khoáng sản Quang Anh	1.300	2.400	84,62%
SDD	CTCP Đầu Tư & Xây Lắp Sông Đà	1.700	2.800	64,71%
SPI	CTCP Đá Spilit	700	1.100	57,14%
KSK	CTCP Khoáng Sản Luyện Kim Màu	200	300	50,00%
S12	CTCP Sông Đà 12	200	300	50,00%
HAD	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	23.800	30.300	27,31%
PXA	CTCP Đầu Tư & Thương Mại Dầu Khí Nghệ An	1.500	1.900	26,67%
MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	5.800	7.100	22,41%
G20	CTCP Đầu Tư Dệt May G.Home	500	600	20,00%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
NST	CTCP Ngân Sơn	18.900	13.900	-26,46%
GLT	CTCP Kỹ Thuật Điện Toàn cầu	46.000	34.600	-24,78%
EFI	CTCP Đầu tư Tài Chính Giáo dục	3.300	2.500	-24,24%
VAT	CTCP VT Vạn Xuân	2.500	2.000	-20,00%
VGS	CTCP Ống Thép Việt Đức VG PIPE	12.000	10.000	-16,67%
PVV	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Vinaconex - PVC	600	500	-16,67%
SDP	CTCP ĐT & TM Dầu Khí Sông Đà	2.000	1.700	-15,00%
TTC	CTCP Gạch Men Thanh Thanh	14.900	13.000	-12,75%
VMI	CTCP Khoáng Sản và Đầu Tư Visaco	800	700	-12,50%
DPS	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Sóc Sơn	800	700	-12,50%

(*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index từ 01/04/2019 – 01/05/2019 theo PTKT

VN-Index

HNX-Index

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	**Kháng cự**	**1000**	**1030**
	Hỗ Trợ	**955-960**	**920-930**
HNX-Index	**Kháng cự**	**110-112**	**119-123**
	Hỗ Trợ	**104-105**	**90-95**

<u>Nhận định VN-Index: 988,53 điểm</u>

Sau giai đoạn tăng mạnh trong tháng 2 và chạm ngưỡng kháng cự vùng 1005-1010 tương đương với Fibonancci thoái lui 38.2% chỉ số VNINDEX đã có những nhịp điều chỉnh dưới áp lực chốt lời của nhà đầu tư.

Hiện tại chỉ số VNINDEX dã dần ổn định lại với cây nến Doji được tạo ra ngay vùng hỗ trợ 970 điểm - đường MA50 và vùng đáy cũ. Tuy nhiên, thanh khoản có phần suy giảm nhẹ so với trung bình 10 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi tham gia thị trường.

Phương diện chỉ báo trên đồ thị tuần, Tín hiệu chỉ báo có những cảnh báo về xu hướng tăng của thị trường ngắn hạn đang yếu dần:

- Chỉ báo MACD đang co hẹp phân kỳ so với đường Signal, MACD histogram đã tạo đỉnh và có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, đường MACD vẫn đang duy trì trên đương 0 cho thấy xu hướng tăng của chỉ số vẫn tiếp tục được duy trì nhưng có phần yếu đi
- Chỉ báo RSI vẫn đang duy trì trên 50 cho thấy xu hướng tăng của chỉ số vẫn đang được duy trì tuy nhiên xu hướng tăng của thị trường đang yếu dần và cẩn trọng rủi ro đảo chiều.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Như vậy mặc dù vẫn đang duy trì đà tăng nhưng xu hướng tăng của chỉ số VNINDEX đang bị yếu đi đáng kể. Do đó nhà đầu tư cần xem quan sát kỹ diễn biến của thị trường trong thời gian tới để đưa ra những hành động kịp thời cho danh mục của mình.

Kịch bản tích cực là chỉ số Vnindex vẫn tiếp tục đi ngang tích lũy trong vùng 970-1000 điểm chờ đợi những chuyển biến tiếp theo của dòng tiền. Ở chiều ngược lại, đường MA 50 tuần và Fibonancci thoái lui 23.6% tương đương vùng 955-960 đóng vai trò là hỗ trợ cho chỉ số trong những nhịp rung lắc, điều chỉnh.

Nhận định HNX-Index: 107,72 điểm

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index cũng vận động khá đồng pha với chỉ số Vnindex sau khi chạm ngưỡng kháng cự 110-112 tương đương với MA 50 tuần và Fibonancci thoái lui 38.2% và bắt đầu có nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

Chỉ số HNXIndex đã tăng liên tục từ cuối tháng 1 nên việc chỉ số HNXINDEX có nhịp điều chỉnh để cân bàng cung cầu là điều hợp lý để duy trì một xu hướng tăng bền vững hơn.

Tuy nhiên, sau nhịp điều chỉnh mạnh ở tuần giữa tháng 3, thanh khoản trên sàn HNX cũng bắt đầu giảm so với trung bình 10 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi tham gia thị trường.

Như vậy trong tháng 4 chỉ số HNX-Index được kỳ vọng sẽ ổn định quanh vùng 104-105 thu hút dòng tiền mới trước khi chinh phục vùng cao hơn. Trong trường hợp tích cực hơn nếu HNX break thành công MA50 tương ứng vùng 110 điểm sẽ hướng đến vùng 115-116 tương ứng với Fibonancci thoái lui 50% xu hướng giảm.

Khuyến nghị:

Giai đoạn tháng 4 cũng là thời gian cao điểm của các thông tin KQKD quý 1/2019 và các thông tin quan trọng từ mùa đại hội cổ đông. Trạng thái phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu theo đó có thể sẽ mạnh mẽ hơn bởi ảnh hưởng tâm lý từ các thông tin cơ bản được công bố này. Tuy nhiên, nhà đầu tư cũng cần thận trọng với rủi ro hiệu chỉnh có thể sẽ xảy ra vào các tuần cuối tháng 4 sau khi hiệu ứng của kỳ công bố thông tin bắt đầu hạ nhiệt.

Nhà đầu tư ưa thích lướt sóng hạn chế mua mới khi thị trường chưa có xu hướng rõ ràng và đang tiềm ẩn nguy cơ đảo chiều khi gãy vùng hỗ trợ mạnh.

Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tích cực trong mùa KQKD sắp tới. Một số nhóm ngành đáng cú ý:

- *Nhóm cổ phiếu dệt may: GMC, MSH, TCM, TNG…*
- *Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp: LHG, KBC…*
- *Nhóm cổ phiếu cảng biển: GMD, VSC…*
- *Nhóm cổ phiếu thủy sản: MPC, ANV…*

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Vốn FDI vào Việt Nam quý I đạt kỷ lục

Vốn FDI quý I năm nay tăng 86% so với cùng kỳ 2018, đạt cao nhất so với cùng kỳ trong vòng 3 năm trở lại đây.

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, tính đến 20/3, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 10,8 tỷ USD, tăng 86,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Như vậy, FDI quý I năm nay đạt kỷ lục về giá trị vốn đầu tư đăng ký so với cùng kỳ trong vòng 3 năm trở lại đây. Năm 2016, vốn FDI đạt 4,03 tỷ USD, năm 2017 đạt 7,71 tỷ USD và năm 2018 đạt 5,8 tỷ USD.

Hai hợp phần cấp mới và góp vốn mua cổ phần đều có sự tăng mạnh.

Cụ thể, cả nước có 785 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới 3,82 tỷ USD, tăng 80,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Về điều chỉnh vốn, 279 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm gần 1,3 tỷ USD, bằng 72,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Cũng trong quý I, cả nước có 1.653 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà nhà đầu tư nước ngoài. Tổng giá trị vốn góp 5,68 tỷ USD, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 52,6% tổng vốn đăng ký.

Về điều chỉnh vốn, mặc dù số lượt tăng tới 40% nhưng quy mô điều chỉnh vốn nhỏ hơn so với năm 2018, bình quân khoảng 4,65 triệu USD/lượt điều chỉnh.

Trong quý I, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 4,12 tỷ USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong quý I, khu vực đầu tư nước ngoài xuất siêu 7,57 tỷ USD kể cả dầu thô. Cụ thể, xuất khẩu đạt 41,45 tỷ USD, nhập khẩu đạt 33,88 tỷ USD.

Theo lĩnh vực đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào 18 ngành lĩnh vực. Khu vực FDI đầu tư lớn nhất vào khu vực chế biến chế tạo với 8,4 tỷ USD, chiếm 78%. Lĩnh vực thứ 2 được quan tâm là bất động sản với 0,79 tỷ USD. Lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với tổng vốn đầu tư đăng ký 0,38 tỷ USD.

Trong số 74 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, Hong Kong đang dẫn đầu với 4,4 tỷ USD, chiếm hơn 40% về vốn.

Theo địa bàn đầu tư, Hà Nội thu hút nhiều vốn nhất với 4,15 tỷ USD đăng ký. TP HCM đứng thứ hai với 1,57 tỷ USD. Tiếp theo là Bình Dương với 0,63 tỷ USD.

Theo ndh.vn

Đề xuất giảm thuế thu nhập doanh nghiệp xuống 15-17%

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ trình Quốc hội cho doanh nghiệp trong nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp xuống còn 15- 17%.

Dự thảo nêu rõ:

1. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp thành lập mới từ hộ, cá nhân kinh doanh.

Sau thời gian miễn thuế theo quy định tại khoản này, trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện dự án đầu tư thuộc ngành nghề, địa bàn ưu đãi thuế thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi (thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế) tương ứng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Hết thời gian miễn thuế và thời gian hưởng ưu đãi thuế (nếu có), doanh nghiệp thực hiện mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

2. Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm dưới 3 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người.

3. Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 3 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

4. Doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 15% và 17% quy định này là tổng doanh thu của năm trước liền kề.

5. Quy định nêu trên không áp dụng đối với các trường hợp: thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (trừ nhà ở xã hội quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp), thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam; thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản.

Việt Nam hiện có hơn 600 nghìn doanh nghiệp, trong đó khối kinh tế tư nhân chiếm gần 500 nghìn doanh nghiệp và trong số này có tới hơn 96% là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, 2% doanh nghiệp quy mô vừa và 2% doanh nghiệp lớn. Khối kinh tế tư nhân đã tạo ra khoảng 1,2 triệu việc làm, đóng góp hơn 40% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) mỗi năm.

Trước ngày 1/1/2014, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thuế suất áp dụng chung là 25%. Từ ngày 1/1/2014, Luật số 32/2013/QH13 đã quy định lộ trình áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó từ 1/1/2014 áp dụng thuế suất phổ thông là 22% và từ ngày 1/1/2016 là 20%; riêng doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa (doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng) được áp dụng thuế suất 20% từ ngày 1/7/2013. Như vậy, hiện nay, doanh nghiệp nhỏ và vừa đang áp dụng mức thuế suất như đối với doanh nghiệp nói chung là 20%.

Theo thoibaonganhang.vn

Triển vọng phát triển ngành hàng hải Việt Nam rất lạc quan

Triển vọng dài hạn cho ngành hàng hải châu Á là rất lạc quan, vì nơi đây là một trong những khu vực phát triển nhanh nhất thế giới. Sự tăng trưởng chủ yếu trong ngành đóng tàu sẽ đến từ các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm Việt Nam.

Thông tin được ông Michael Duck - Phó Chủ tịch điều hành UBM châu Á - cho biết tại lễ khai mạc Triển lãm quốc tế hàng hải INMEX Vietnam 2019, diễn ra ngày 27/3 tại Trung tâm Hội chợ và triển lãm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.

Theo ông Michael Duck, hoạt động kinh doanh liên quan đến hàng hải được dự báo chiếm 50% sản lượng kinh tế Việt Nam vào năm 2020, do khối lượng thương mại qua đường biển sẽ tăng gấp ba theo dự kiến. Theo kế hoạch tổng thể mới về phát triển hệ thống cảng biển của Việt Nam đến năm 2020, với định hướng đến năm 2030, Chính phủ Việt Nam đang thúc đẩy sự tham gia từ nhà đầu tư nước ngoài vào việc phát triển cảng biển, và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào ngành. Chính phủ mới đây đã công bố kế hoạch phát triển đất nước thành một quốc gia mạnh về hàng hải vào năm 2030, trong các lĩnh vực như an ninh, du lịch và đánh bắt hải sản.

Theo đó, nhiều thỏa thuận thương mại dự kiến sẽ được ký kết giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong những năm tới, tuy nhiên số lượng và khả năng của 120 cảng hiện tại không đủ cho sự tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, với tốc độ tăng xuất khẩu trung bình hàng năm là 12%, cơ sở hạ tầng cảng của Việt Nam cần phát triển hơn. Cụ thể là ngành hàng hải Việt Nam yêu cầu phải có công nghệ và giải pháp mới nhất để tạo điều kiện cho sự phát triển đó. Vì thế chúng tôi tiếp tục tổ chức INMEX Vietnam 2019 nhằm kết nối nhu cầu với nguồn cung trong ngành hàng hải Việt Nam.

Ông Tom Chant - Giám đốc SMI - chia sẻ: "Việt Nam là một trung tâm hàng hải mới nổi lớn mạnh và SMI rất vui mừng khi đến Việt Nam tham gia INMEX Vietnam 2019. Chúng tôi thấy rất nhiều tiềm năng cho các thành viên tại triển lãm, và tất cả đều mong muốn được gặp các đối tác trong ngành hàng hải Việt Nam lần này."

Được biết, triển lãm năm nay có sự quy tụ của hơn 200 đơn vị và thương hiệu đến từ nhiều quốc gia như Úc, Trung Quốc, Đức, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Nga, Mỹ… Triển lãm trưng bày toàn diện các lĩnh vực như đóng tàu, dịch vụ và kỹ thuật, thiết bị hàng hải, cũng như cảng và giải pháp quản lý chuỗi cung ứng.

Theo đánh giá của ông Phan Thế Anh - Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam (Bộ Công Thương) - việc tổ chức triển lãm quốc tế lần này có ý nghĩa quan trọng nhằm thúc đẩy giao thương quốc tế, là dịp để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong nước tiếp cận sản phẩm,

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

công nghệ mới, tìm kiếm kênh đầu tư hiệu quả, phát triển kinh doanh và gắn kết mạnh mẽ hơn cho doanh nghiệp trong ngành.

Theo congthuong.vn

Tăng trưởng GDP quý I đạt 6,79%

GDP quý I/2019 thấp hơn cùng kỳ năm 2018 nhưng cao hơn cùng kỳ của giai đoạn 2011-2017.

Sáng nay (29/3), Tổng cục Thống kê (GSO, Bộ Kế hoạch & Đầu tư) công bố số liệu kinh tế xã hội trong 3 tháng đầu năm 2019. Theo đó, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2019 ước tính tăng 6,79% so với cùng kỳ năm trước. Con số này chỉ thấp hơn mức tăng trưởng trong quý I/2018 nhưng cao hơn giai đoạn 2009-2017.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 4,9% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,63%, đóng góp 51,2%; khu vực dịch vụ tăng 6,5%, đóng góp 43,9%.

Động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế trong quý I là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 12,35%. Ở chiều ngược lại, ngành khai khoáng trong ba tháng đầu năm tăng trưởng âm (giảm 2,2%) do sản lượng dầu thô khai thác giảm 10,3% và khí đốt tự nhiên giảm 2,4%. Ngành xây dựng duy trì mức tăng trưởng khá với 6,68%, đóng góp 0,39% vào mức tăng chung của nền kinh tế.

Trong ngành dịch vụ, đóng góp cao nhất là lĩnh vực bán buôn - bán lẻ, theo sau là dịch vụ lưu trú và ăn uống, hoạt động tài chính-ngân hàng-bảo hiểm và hoạt động bất động sản.

Trên góc độ sử dụng GDP trong quý I, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,09% so với cùng kỳ năm 2018. Tích lũy tài sản tăng 6,2%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 6,81%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,7%.

Bình quân trong ba tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,63% so với cùng kỳ 2018 - mức tăng bình quân quý I thấp nhất trong ba năm gần đây. Lạm phát cơ bản tháng 3 giảm 0,06% - mức giảm thấp nhất trong ba năm.

Theo vnexpress.net

❖ Thông tin tiêu cực

Giá điện chính thức tăng 8,36%, bán lẻ bình quân khoảng hơn 1,8 nghìn đồng/kWh

Theo quyết định vừa được Bộ Công thương ban hành, giá điện tăng lên mức 1.864,04 đồng/kWh từ 20/3

Theo Quyết định 24 của Thủ tướng, nếu tăng giá điện trong khung 5 - 10% thì Bộ Công thương là cơ quan có thẩm quyền quyết định, nếu trên 10% thì Thủ tướng quyết định.

Tại buổi họp báo công bố giá thành sản xuất điện năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) diễn ra hồi cuối năm 2018, Bộ Công thương cho biết, doanh thu bán điện năm 2017 của EVN là 289.954 tỉ đồng trong khi chi phí sản xuất kinh doanh điện trong năm đó là 291.278 tỉ đồng. Thế nên, sau khi cộng tất cả thu chi của EVN năm 2017, thống kê cho thấy EVN vẫn lỗ 2.219 tỉ đồng. Kế đến, tổng chi phí bị tăng lên năm 2018 và 2019 của EVN ước khoảng 20.735 tỉ đồng.

Như vậy, kể từ tháng 12/2017, tức sau hơn 2 năm giữ ổn định, giá bán lẻ điện bình quân sẽ chính thức tăng từ hôm nay, với mức tăng 8,36%.

Theo Dân trí, trước đó, lãnh đạo Bộ Công Thương khẳng định, giá điện tính toán trên cơ sở để đảm bảo việc tăng giá không ảnh hưởng tới CPI, GDP; việc tăng giá điện sẽ tác động đến những hộ sản xuất tiêu thụ điện lớn như các nhà sản xuất sắt thép, xi măng.

Liên quan tới điều hành giá điện, tại cuộc họp Ban chỉ đạo giá cuối tháng 1, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng ban chỉ đạo nhấn mạnh phải kiểm soát và minh bạch yếu tố đầu vào, thực hiện điều chỉnh giá điện đồng bộ.

Phó Thủ tướng cũng yêu cầu, điều chỉnh giá điện phải tính tới sự đồng bộ với giá khí trong bao tiêu, giá than phục vụ cho sản xuất điện và các kịch bản về phân bổ tỷ giá trong sản xuất điện với liều lượng và thời điểm phù hợp.

Trong phương án giá điện năm 2019 cũng đưa vào tính toán các chi phí nhiên liệu được Chính phủ cho phép điều chỉnh đồng bộ khi điều chỉnh giá điện như: Giá than nội địa bán cho sản xuất điện điều chỉnh bước 2 theo mức tăng theo lộ trình do Chính phủ phê duyệt.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Khi đó, chi phí mua điện tăng thêm khoảng 2.230 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thực hiện điều chỉnh giá khí một số nhà máy điện, qua đó 100% nhà máy tuabin khí sẽ thực hiện mua khí theo giá thị trường. Việc điều chỉnh giá khí trong bao tiêu theo thị trường này làm chi phí mua điện tăng thêm khoảng 5.852 tỷ đồng.

Ngoài ra, phương án giá điện năm 2019 cũng đưa vào tính toán các khoản chi phí chênh lệch tỷ giá còn treo chưa được tính vào giá điện.

Theo doisongphapluat.com.vn

Thuế quan giảm, xuất khẩu vẫn khó với rào cản kỹ thuật

Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, hàng rào thuế quan đang dần được dỡ bỏ nhưng nhiều quốc gia nhập khẩu đã tăng cường các hàng rào kỹ thuật, trong đó có nhiều quy định phi lý nhưng các doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ.

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, các nước nhập khẩu nông sản lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc… đều gia tăng bảo hộ hàng hóa nông sản thông qua các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), yêu cầu truy xuất nguồn gốc, thị trường EU vẫn giữ cảnh báo thẻ vàng đối với thủy sản khai thác nhập khẩu từ Việt Nam hay Đạo luật Farmbill và chương trình thanh tra cá da trơn của Hoa Kỳ…

Nhiều rào cản kỹ thuật

Trong khi đó, ông Tô Ngọc Sơn – Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Á – châu Phi (Bộ Công Thương), cho biết Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước ASEAN đã và đang tăng cường áp dụng các quy định ngày càng khắt khe về kiểm dịch động thực vật nhập khẩu hoặc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, ATVSTP có yêu cầu rất cao với các tiêu chuẩn hầu như tương đương, thậm chí cao hơn cả những tiêu chuẩn quốc tế thông thường như Nhật Bản.

EU tiếp tục đi tiên phong và vận động các nước đối tác tiến hành các biện pháp bảo vệ nguồn lợi hải sản chung, đồng thời phát triển ngư nghiệp bền vững thông qua việc phát động Chương trình chống đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không đăng ký, không khai báo; vấn đề cấp EU code đối với các DN xuất khẩu (XK) trên cơ sở tuân thủ quy định về các loại hóa chất cấm sử dụng và mức dư lượng tối đa các hoạt chất được phép sử dụng nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của EU đối với thủy sản nuôi trồng.

Mỹ tiếp tục áp dụng những quy định, chương trình thanh tra vô cùng nghiêm ngặt, thậm chí vượt quá những chuẩn mực về kiểm soát an toàn thực phẩm mà thị trường toàn cầu áp dụng đối với thủy sản và áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm XK…

Đại diện Hiệp hội Chế biến và XK thủy sản Việt Nam cho hay, các hàng rào thương mại và kỹ thuật ngày càng diễn ra phức tạp trong những năm qua. Cụ thể, các vụ kiện chống bán phá giá cá tra và tôm đã diễn ra 15 năm qua tuy nhiên mỗi năm lại thêm một diễn biến khác, không lường trước được sự tính toán của phía Mỹ khiến DN hoàn toàn bị động và chịu nhiều bất lợi.

Ông Nguyễn Quý Dương – Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT) cũng cho biết đối với ngành hàng rau quả, hiện nay các rào cản kỹ thuật của một số nước ngày càng tăng lên. Trong đó, những rào cản về kiểm dịch thực vật và ATTP ngày một nhiều.

"Vừa qua, EU định nâng cao cảnh báo đối với hồ tiêu Việt Nam, ngay sau đó chúng tôi đã phải phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam và các tổ chức trong nước và quốc tế, làm việc với EU tại Việt Nam để tháo gỡ quy định này", ông Dương cho biết.

Cùng với đó, đến nay "nút thắt" lớn nhất trong việc XK các sản phẩm chăn nuôi là do Việt Nam chưa đáp ứng được các quy định về kiểm dịch thú y, vùng an toàn dịch bệnh…

Đối phó thế nào?

Ông Ngô Hồng Phong – Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Bộ NN&PTNT), cho biết về phạm vi liên quan đến thủy sản XK, hiện nay theo quy định của Việt Nam và nhiều nước, việc XK cần phải đáp ứng quy định của các nước nhập khẩu (NK), khi gặp các rào cản liên quan đến thị trường NK, đầu tiên phải hướng dẫn các DN có thể tuân thủ đầy đủ các quy định của các nước NK để có thể đáp ứng và có thể XK sản phẩm của mình sang nước đó.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tuy nhiên, với các quy định của các thị trường phi lý chúng ta phải tiến hành các biện pháp đấu tranh dựa trên các quy định thông lệ quốc tế, các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn ATTP, các quy định liên quan đến điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Trong thời gian vừa qua, ông Phong cho biết, Cục này đã đấu tranh với một số vấn đề liên quan đến rào cản kỹ thuật về ATTP tại thị trường châu Âu hay những rào cản liên quan tới cá tra XK sang Mỹ…

"Bên cạnh các khía cạnh chuyên môn kỹ thuật, chúng ta cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và Bộ Ngoại giao để có biện pháp xử lý hợp lý nhất về quan hệ thương mại và quan hệ ngoại giao", ông Phong cho biết.

Ông Dương Tiến Thể – Phó Cục trưởng Cục Thú y, cho biết thời gian qua, Bộ NN&PTNT và các đơn vị chức năng đã có nhiều đoàn đi công tác nước ngoài sang Mỹ và EU đấu tranh với các quy định quá khắt khe, không phù hợp với thông lệ quốc tế. Đặc biệt, liên quan tới những vấn đề của ngành thú y, Cục này cũng mời Đại sứ các nước đến đơn vị chuyên môn của cục để trao đổi, thỏa thuận nhằm tháo bớt rào cản thương mại.

Bên cạnh đó, Cục cũng cho biết đã tổ chức hướng dẫn DN khi XK cần đảm bảo quy định thông lệ quốc tế, như DN XK thịt gà sang Nhật Bản, lợn sữa sang các nước… cần xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, vượt qua rào cản mà họ đặt ra.

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, thời gian tới, Việt Nam cần tăng cường các biện pháp chống gian lận xuất xứ để bảo vệ hàng hóa nông sản XK của Việt Nam trước rủi ro của những vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại hiện đang có nguy cơ leo thang trở lại, đặc biệt do ảnh hưởng của việc Hoa Kỳ và các quốc gia tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại và trừng phạt gian lận thương mại để kiểm soát nguy cơ gia tăng nhập khẩu do hàng hóa XK dư thừa của Trung Quốc và Mỹ.

Ông Nguyễn Quý Dương lại cho rằng Việt Nam cần cân đối giữa XK và NK, tức là để phục vụ XK tốt, chính bản thân chúng ta cần phải siết chặt vấn đề kiểm soát ATTP NK. Để khi họ siết chặt với chúng ta, chúng ta cũng sẽ siết chặt lại. Đây là một trong những cái để chúng ta có cơ sở đàm phán với họ trong tương lai.

Điều này cho thấy việc Việt Nam chủ động, tích cực tham gia vào các FTA song phương và đa phương đã giúp hàng nông, thủy sản Việt Nam cơ bản không còn gặp trở ngại đối với các rào cản thuế quan, tuy nhiên việc các thị trường NK siết chặt yêu cầu về chất lượng, kiểm dịch… đối với hàng nông, thủy sản NK đang là thách thức rất lớn cho hoạt động sản xuất hàng nông sản XK của Việt Nam. Để vượt qua, các chuyên gia cho rằng, ngành nông nghiệp phải thay đổi từ phương thức sản xuất, thói quen giao dịch đến cách tiếp cận thị trường đã hình thành từ lâu nay.

Theo thoibaokinhdoanh.vn

Kinh tế 2019: Áp lực lạm phát cao hơn, tăng trưởng có thể thấp hơn

Mặc dù lạm phát cơ bản có thể ổn định ở mức thấp do tốc độ TTTD năm nay theo dự kiến chỉ tương đương với năm ngoái nhưng các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý sẽ được điều chỉnh tăng (như tăng giá điện, tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục…) sẽ khiến lạm phát chung tăng.

Đối mặt với nhiều thách thức

Chia sẻ quan điểm tại Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019: Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (KTQD) tổ chức mới đây, các chuyên gia đều nhận định nền kinh tế 2019 đang đối mặt với nhiều thách thức hơn, trong đó áp lực lạm phát cao hơn và tăng trưởng có thể thấp đi.

PGS-TS. Tô Trung Thành - Trường Đại học KTQD cho rằng, kinh tế năm nay có thể tận dụng được một số tác động tích cực từ diễn biến kinh tế toàn cầu; trên đà chất lượng tăng trưởng đã có những cải thiện trong thời gian qua; khả năng tăng trưởng tiếp tục tích cực của khu vực dịch vụ và sản xuất công nghiệp (trong đó động lực chính tiếp tục là khu vực FDI) cũng như sự hồi phục vững chắc của khu vực nông nghiệp.

Tuy nhiên, kinh tế 2019 cũng đối mặt với nhiều thách thức, nổi lên là những tác động bất lợi từ kinh tế thế giới; các rào cản thể chế và MTKD còn nhiều; dư địa tác động của các chính sách tiếp tục bị thu hẹp.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Lạm phát trong năm nay có thể cao hơn năm 2018. Mặc dù lạm phát cơ bản có thể ổn định ở mức thấp do tốc độ TTTD năm nay theo dự kiến chỉ tương đương với năm ngoái nhưng các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý sẽ được điều chỉnh tăng (như tăng giá điện, tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục…) sẽ khiến lạm phát chung tăng. Đồng thời còn có tác động đáng kể khi xăng dầu tăng giá theo diễn biến giá thế giới và việc tăng thuế bảo vệ môi trường với mặt hàng xăng dầu từ đầu năm… sẽ có ảnh hưởng lan tỏa đến nền kinh tế.

Bên cạnh đó, theo các chuyên gia, sản lượng hiện cao hơn sản lượng tiềm năng nên việc cố gắng duy trì mức tăng trưởng cao trong năm 2019 có thể gây thêm sức ép lên lạm phát. "Tăng trưởng kinh tế năm nay có thể không đạt tốc độ tốt như năm 2018 trong khi lạm phát có xu hướng gia tăng", PGS-TS. Tô Trung Thành nhận định. Các dự báo tăng trưởng và lạm phát của các tổ chức quốc tế như ADB, IMF, WB cũng có nhận định tương tự.

TS. Võ Trí Thành, Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược thương hiệu và cạnh tranh cũng cho rằng, điều chắc chắn nhất của kinh tế thế giới năm nay chính là tính bất định gia tăng. Cùng với đó, tăng trưởng GDP trong năm nay của Mỹ và Trung Quốc - hai nền kinh tế lớn nhất thế giới và cũng là những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam - đều được dự báo sẽ giảm nhanh hơn so với kỳ vọng trước đây.

"Riêng Trung Quốc mới đây đã đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm nay ở mức 6-6,5%, tức là trong lịch sử của họ chưa bao giờ đặt mục tiêu với khoảng cách chênh lệch lớn như vậy, và cho thấy họ cũng đang thấy rất rõ tính bất định của năm nay. Những yếu tố như vậy chắc chắn sẽ tác động đến kinh tế của Việt Nam. Việc tăng sức kháng cự để đối phó vì thế là rất cần thiết, bên cạnh đó là tính linh hoạt cũng cần gia tăng, nhất là trong trường hợp tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm mạnh hơn", TS. Võ Trí Thành phân tích.

Tăng trưởng và ảnh hưởng từ thâm hụt ngân sách

Trong nhiều khuyến nghị chính sách cụ thể về phát triển kinh tế và hỗ trợ tăng trưởng được các chuyên gia kinh tế nêu ra, GS-TS. Trần Thọ Đạt - Hiệu trưởng Trường KTQD đã rất lưu ý đến vấn đề: Cần nhất quán và liên tục coi việc kiểm soát lạm phát ở mức thấp là mục tiêu đầu tiên và quan trọng. Đây cũng là nền tảng quan trọng nhất đảm bảo phân bổ nguồn lực hiệu quả và do vậy không mâu thuẫn với tăng trưởng bền vững.

Một quan ngại cho kinh tế vĩ mô (KTVM) và tăng trưởng, theo nghiên cứu của Đại học KTQD, đó là tình hình thâm hụt ngân sách cao, kéo dài và nợ công tăng nhanh có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng dài hạn, gây bất ổn KTVM và làm giảm khả năng chống chọi với các cú sốc của nền kinh tế, làm hạn chế các lựa chọn của Chính phủ trong việc đưa nền kinh tế thoát khỏi vùng trũng suy giảm và tiến vào "quỹ đạo tăng trưởng" mới. Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng, Trường Đại học KTQD khuyến nghị cải cách hệ thống thuế nhằm tạo nguồn thu ngân sách ổn định cân bằng; song song với việc giảm chi ngân sách, chấm dứt tình trạng chi vượt dự toán… tiến tới duy trì thâm hụt ở mức dưới 3% GDP.

Đánh giá về tình hình ngân sách, TS. Vũ Đình Ánh – chuyên gia tài chính cho biết, mấy năm gần đây ngân sách nhà nước đã được củng cố hơn, thâm hụt ngân sách đã giảm được đôi chút. "Chi tiêu ngân sách đã xác lập được cơ sở để tạo ra sự bền vững nhất định, nợ công sau khi tiệm cận trần 65% GDP đã kéo được xuống và dao động trong khoảng 61% GDP trong khoảng ba năm trở lại đây trong khi vay nợ nước ngoài cũng đã được kiểm soát khá tốt...", ông Ánh cho biết và kỳ vọng rằng, với việc sửa đổi Luật Đầu tư công nhằm giúp chi từ NSNN được kiểm soát một cách chặt chẽ, hiệu quả hơn trong khi tiếp tục tinh gọn bộ máy, cải cách tiền lương để giảm chi thường xuyên xuống sẽ là những tín hiệu tích cực, giúp tính bền vững của ngân sách tiếp tục được củng cố trong năm nay và năm tới.

Góp thêm ý kiến vào nghiên cứu, ông Sebastian Eckardt - Chuyên gia Kinh tế trưởng WB tại Việt Nam cho rằng, tình hình tài khoá đang được củng cố nhưng chi thường xuyên nhất là chi lương vẫn tăng mạnh và chưa triệt để tiết kiệm chi tại nhiều ngành. Trong khi đó, các nỗ lực tăng thu gặp phải nhiều thách thức như thuế xuất nhập khẩu giảm; thu từ khai khoáng giảm…

Để hướng tới chính sách tài khóa bền vững, ông Sebastian Eckardt khuyến nghị: Thứ nhất, tái tạo khoảng đệm tài khóa trong đó cần giữ mức thâm hụt ngân sách thấp để giảm dần nợ và duy trì trách nhiệm trả nợ liên đới/bảo lãnh. Thứ hai, xây dựng hệ thống

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

thuế vì tăng trưởng bằng cách tiếp tục tái cân đối hệ thống thuế, chuyển từ đánh thuế trực tiếp (đánh vào thương mại, thu nhập) sang các hình thức gián tiếp ít gây nhiễu loạn hơn. Thứ ba, tập trung vào các cải cách chi ngân sách theo chiều sâu nhằm đảm bảo tiết kiệm và công bằng...

Theo thoibaonganhang.vn

25% doanh nghiệp chế biến, chế tạo gặp khó trong quý I/2019

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý I/2019 cho thấy vẫn còn 25,8% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn, 10,6% doanh nghiệp lo lắng tình hình khó khăn sẽ tiếp diễn trong quý II.

Tổng cục Thống kê cho biết, kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý I/2019 cho thấy: Có 33,7% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I năm nay tốt hơn quý trước; 25,8% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 40,5% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

Dự kiến quý II/2019, có 54,6% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 10,6% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 34,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

Về phát triển DN, trong quý I năm nay, cả nước có 28.451 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 375,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% về số doanh nghiệp và tăng 34,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 13,2 tỷ đồng, tăng 26,9%.

Nếu tính cả 722,5 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung thêm vào nền kinh tế trong quý I năm nay là 1.098 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh đó, còn có 15.050 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 78,1% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm nay lên hơn 43,5 nghìn doanh nghiệp.

Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong quý I năm nay là 14.761 doanh nghiệp, tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể là 15.331 doanh nghiệp, trong đó số doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo chương trình chuẩn hóa dữ liệu năm 2018 là 8.404 doanh nghiệp, chiếm 54,8%; doanh nghiệp thông báo giải thể là 3.378 doanh nghiệp, chiếm 22% và 3.549 doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể, chiếm 23,2%.

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong quý I/2019 là 4.116 doanh nghiệp, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 3.737 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, chiếm 90,8%.

Ngoài ra, Tổng cục Thống kê cũng cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2019 giảm 0,21% so với tháng trước, trong đó 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm.

CPI bình quân quý I/2019 tăng 2,63% so với bình quân cùng kỳ năm 2018, đây là mức tăng bình quân quý I thấp nhất trong 3 năm trở lại đây; CPI tháng 3/2019 tăng 0,69% so với tháng 12/2018 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Lạm phát cơ bản tháng 3/2019 giảm 0,06% so với tháng trước và tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân quý I/2019 tăng 1,83% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Theo thoibaokinhdoanh.vn.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản tin phát luật tháng 03/2019

❖ **Bộ Tài chính ban hành Thông tư 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2019 và hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Bao gồm: đối tượng, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thay đổi đăng ký và hủy đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

Thông tư này áp dụng đối với (i) Công ty đại chúng; (ii) Doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa; (iii) SGDCK và VSD; (iv) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

(Nguồn: http://www.ssc.gov.vn)

❖ **Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành Quy định về dịch vụ phong tỏa chứng khoán tự nguyện theo yêu cầu**

Quy định có hiệu lực kể từ ngày 07/03/2019.

(Nguồn: https://www.vsd.vn)

❖ **Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành Quyết định Sửa đổi Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán ban hành theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 03 năm 2015**

Sửa đổi một số Điều trong Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán ban hành theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 03 năm 2015 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Quyết định số 72/QĐ-VSD ký ngày 02/04/2019 có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Nguồn: https://www.vsd.vn)

❖ **Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định 245/QĐ-BKHĐT về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Sửa đổi, bổ sung 60 thủ tục hành chính cấp tỉnh

Ngày 12/03/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định 245/QĐ-BKHĐT công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung 60 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cụ thể:

- Đăng ký thành lập Doanh nghiệp tư nhân;
- Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên;
- Đăng ký thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên;
- Đăng ký thành lập Công ty cổ phần…

Văn bản này đề cập đến Luật Doanh nghiệp của Quốc hội, số 68/2014/QH13.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

❖ **Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 2679/BTC-QLG của Bộ Tài chính về việc áp dụng một số văn bản hướng dẫn xác định giá trị doanh nghiệp**

1. Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật chuyên ngành về xác định định giá trị doanh nghiệp trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển

doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, ngoài việc phải áp dụng phương pháp tài sản quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 nêu trên, các đơn vị tư vấn cần phải áp dụng các phương pháp khác quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 về thẩm định giá trị doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 122/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 để đảm bảo xác định được chính xác giá trị thị trường của giá trị doanh nghiệp nhà nước để cổ phần hóa.

2. Xác định giá trị doanh nghiệp để thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Thực hiện đúng theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xác định giá trị phần vốn nhà nước phục vụ mục đích chuyển nhượng vốn nhà nước (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; và các văn bản hướng dẫn thi hành v.v...

Đồng thời, trong quá trình thực hiện, các đơn vị tư vấn cần xác định lại giá trị doanh nghiệp, vận dụng Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 về thẩm định giá trị doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 122/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 để đảm bảo xác định được chính xác giá trị thị trường của giá trị doanh nghiệp. Trên cơ sở đó xác định được giá trị thị trường của phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Xác định giá trị doanh nghiệp không có vốn nhà nước.

Các đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện theo Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 về thẩm định giá trị doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 122/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 để đảm bảo xác định được chính xác giá trị thị trường của giá trị doanh nghiệp.

Đồng thời cần áp dụng các phương pháp và cách tiếp cận tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam: Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04; Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07; Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10; Thông tư số 145/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 11: Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13.

Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thẩm định giá có trách nhiệm phổ biến nội dung nêu trên đến thẩm định viên về giá và cán bộ, nhân viên trong doanh nghiệp. Trách nhiệm chính đối với các sai sót, vi phạm trong công tác xác định giá trị doanh nghiệp nói chung thuộc về Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thẩm định giá, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị đơn vị tư vấn có văn bản gửi Bộ Tài chính để được hướng dẫn theo quy định./..

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

- **Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 553/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định 553/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp ngày 08/03/2019.

Theo đó, nhiệm vụ cụ thể do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện đó là:

- Nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) của các Bộ, ngành, địa phương lên từ 5 - 10 bậc; năm 2019 ít nhất 2 bậc;

- Nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (Chỉ số A9) lên 8 - 12 bậc; năm 2019 ít nhất 3 bậc và nâng xếp hạng chỉ số Phá sản doanh nghiệp (Chỉ số A10) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng ít nhất 3 bậc;
- Nâng xếp hạng chỉ số Phá sản doanh nghiệp (gọi tắt là A10) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng ít nhất 3 bậc;
- Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018;
- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4;…

Quyết định số 553/QĐ-BTP ngày 08/03/2019 có hiệu lực kể từ ngày 08/03/2019.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

❖ **Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo 86/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ về việc thoái phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)**

Bộ Xây dựng:

- Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ và cơ quan liên quan dự họp, so sánh, đánh giá ưu nhược điểm giữa phương án Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện thoái phần vốn nhà nước tại IDICO và phương án chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đó về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) để cơ quan này thực hiện, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công tác thoái phần vốn nhà nước tại IDICO theo đúng quy định pháp luật, mang lại hiệu quả cao nhất cho Nhà nước.
- Khẩn trương chỉ đạo hoàn thành công tác quyết toán vốn nhà nước tại IDICO và bàn giao sang công ty cổ phần theo đúng quy định pháp luật.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Khẩn trương thực hiện rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 891/VPCP-ĐMDN ngày 30 tháng 01 năm 2019, trong đó thực hiện rà soát, đề xuất hướng xử lý đối với những doanh nghiệp không có trong danh sách tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg tương tự như trường hợp của IDICO.

3. Bộ Tài chính: Theo thẩm quyền, nghiên cứu, hướng dẫn việc hạch toán chi phí hợp đồng tư vấn lần hai đối với trường hợp SCIC phải ký lại hợp đồng tư vấn theo quy định pháp luật khi các Bộ, ngành, địa phương trước khi thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước về SCIC đã tiến hành một số bước trong quy trình thoái vốn nhà nước, đã ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn định giá. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

Một số lưu ý khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Mùa Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm nay diễn ra trong không khí hân hoan của cộng đồng nhà đầu tư sau một năm tăng trưởng khá tốt của thị trường chứng khoán Việt Nam- thị trường mới vượt qua vùng đỉnh lịch sử (Vnindex vượt mốc đỉnh 1170 sau hơn 10 năm). Cũng trong bối cảnh Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán đang gấp rút lấy ý kiến sửa đổi luật chứng khoán- hoàn thiện khung pháp lý của thị trường, nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC Điều lệ mẫu, quy chế quản trị mẫu, mới được ban hành và có hiệu lực, hướng tới việc nâng cao chất lượng quản trị công ty, nâng cao tính minh bạch của thị trường.

Việc tổ chức ĐHĐCĐ bài bản, chuyên nghiệp sẽ giúp cho doanh nghiệp quảng bá hình ảnh, nâng cao niềm tin- giá trị doanh nghiệp trong con mắt cộng đồng nhà đầu tư- khách hàng- đối tác, nâng cao chất lượng quản trị công ty- quan hệ nhà đầu tư. Để tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 doanh nghiệp cần lưu ý một số vấn đề sau:

Trình tự thủ tục trước đại hội

- **Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp:** theo quy đinh Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP: "*Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng"* ; quy định trước đây là 10 ngày. Như vậy, thời gian chuẩn bị tổ chức cuộc họp từ khi công bố thông tin chốt danh sách sẽ khoảng từ 35-40 ngày, kéo dài hơn so với mọi năm. Trong trường hợp không kịp tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kế thúc năm tài chính, doanh nghiệp cần làm thủ tục gia hạn tổ chức với cơ quan đăng kí kinh doanh.

- **Gửi thư mời họp:** Theo quy định khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014*:"Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ"*. Đây là thông lệ quản trị công ty tốt để tạo điều kiện cho cổ đông sớm có thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức đại hội ngay sau khi chốt danh sách. Qua đó, cổ đông có thể sắp xếp thời gian, lịch làm việc cho phù hợp, điều này đặc biệt có ý nghĩa với khối nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài- đang ngày càng đóng vai trò lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong thông báo mời họp doanh nghiệp lưu ý cần có đường link website để cổ đông có thể tham khảo đầy đủ tài liệu ĐHĐCĐ, có thông tin địa chỉ liên hệ để cổ đông đáp ứng đủ điều kiện có thể gửi kiến nghị nội dung chương trình họp, đề cử ứng cử trong trường hợp bầu Hội đồng quản trị- Ban Kiểm soát.

- **Tài liệu ĐHĐCĐ:** Thông lệ quản trị công ty tốt là tài liệu nên được công bố đầy đủ trước ngày khai mạc đại hội càng sớm càng tốt, khuyến nghị của Điều lệ mẫu thông tư 95/2017/TT-BTC là 15 ngày trước ngày khai mạc đại hội (luật doanh nghiệp là 10 ngày) và đặc biệt ngoài tài liệu tiếng việt, doanh nghiệp nên có tài liệu tiếng anh để đảm bảo quyền bình đẳng tiếp cận thông tin như nhau giữa các nhóm nhà đầu tư, trong nước cũng như nước ngoài. Trường hợp có bầu Hội đồng quản trị- Ban Kiểm soát doanh nghiệp cần công khai trình tự đề cử ứng cử, giới thiệu ứng viên; trường hợp xác định được trước ứng viên thì nên công bố danh sách ứng viên, sơ yếu lý lịch ứng viên trước tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc đại hội, qua đó tạo điều kiện cho cổ đông tìm hiểu, lựa chọn đúng những người tham gia quản trị điều hành doanh nghiệp.

Công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông

- **Check in- kiểm phiếu:** Năm nay, cùng với sự tăng trưởng của thị trường, mức độ quan tâm của nhà đầu tư tới ĐHĐCĐ của doanh nghiệp cũng khá cao- do đây là cơ hội để cô đông trao đổi- đối thoại với ban lãnh đạo doanh nghiệp, doanh nghiệp cần chuẩn bị chu đáo khâu đón tiếp đại biểu, check in kiểm phiếu tại đại hội. Doanh nghiệp có thể thuê ngoài một bên độc lập, để thực hiện-giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ. Bên độc lập này sẽ giữ vai trò tham gia- giám sát quá trình biểu quyết, thẩm định kết quả biểu quyết và đảm bảo quy trình tổ chức ĐHĐCĐ, kiểm phiếu được diễn ra đúng trình tự, minh bạch.

- **ĐHĐCĐ trực tuyến:** để đáp ứng tốt hơn khả năng tham dự của cổ đông- xóa bỏ rào cản về khoảng cách địa lý, doanh nghiệp nên mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức ĐHĐCĐ theo thông lệ tốt trên thế

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

giới như: ĐHĐCĐ trực tuyến; live stream - tường thuật trực tiếp diễn biến ĐHĐCĐ để cổ đông ở bất kỳ đầu có thể theo dõi diễn biến tại đại hội.

Các nội dung biểu quyết tại đại hội

- **Điều lệ - quy chế quản trị công ty**: Bộ tài chính mới ban hành nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/08/2017 và thông tư 95/2017/TT-BTC Điều lệ mẫu- quy chế quản trị mẫu, trong đó quy định *"Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua"*, do đó doanh nghiệp cần sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị công ty để trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- **Giao dịch các bên liên quan**: doanh nghiệp nên thực hiện rà soát nếu thường xuyên có phát sinh các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Điều 162 Luật doanh nghiệp và Điều 26 nghị định 71/2017/NĐ-CP, để trình ĐHĐCĐ trong trường hợp thuộc thẩm quyền, tránh các rủi ro pháp lý có thể xảy ra.
- **Lựa chọn mô hình quản trị mới**: trường hợp lựa chọn mô hình không có Ban kiểm soát theo quy định Điều 134 Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp cần lưu ý đến tiêu chuẩn điều kiện thành viên Hội đồng quản trị độc lập cũng như cơ cấu tổ chức, nhân sự của tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng đồng quản trị. Về trình tự thủ tục, để áp dụng mô hình quản trị mới, tại ĐHĐCĐ doanh nghiệp cần xin ý kiến cổ đông về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị công ty và sửa đổi điều lệ- quy chế quản trị cho phù hợp với mô hình quản trị mới.

Trên đây là một số lưu ý về mặt pháp lý cho doanh nghiệp trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2018, doanh nghiệp nên chủ động áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt, tiên tiến trên thế giới để nâng cao khả năng tiếp cận, tham dự đóng góp ý kiến của cổ đông tại ĐHĐCĐ cũng như nâng cao chất lượng quản trị công ty- quan hệ nhà đầu tư.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại** http://ezsearch.fpts.com.vn **hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
Tư vấn Quản trị công ty	**Hoàn thiện doanh nghiệp**
• Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch • Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink • Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM • Xây dựng chính sách cổ tức • Quy chế quản trị • Lập báo cáo thường niên • Xây dựng quy chế ESOP • Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT	• Hoàn thiện doanh nghiệp • Lập kế hoạch kinh doanh • Dự báo tài chính
Tư vấn Quản trị doanh nghiệp	**Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**
• Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM • Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM • Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM	• M&A • Bảo lãnh phát hành • Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu) • Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ) • Thu xếp vốn • Tái cấu trúc vốn • Rà soát đặc biệt • Định giá
	Tư vấn khác
	• Niêm yết • Cổ phần hóa • Đăng ký công ty đại chúng • UpCom • Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu • Tư vấn thoái vốn